

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH MỨC THU, NỘP PHÍ ĐĂNG KÝ (XÁC NHẬN) SỬ DỤNG MÃ SỐ MÃ VẠCH NƯỚC NGOÀI VÀ LỆ PHÍ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch covid-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp.

Điều 1. Mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài

Người nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 232/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số mã vạch (sau đây gọi là Thông tư số 232/2016/TT-BTC) thực hiện nộp phí như sau:

1. Kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp phí bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 232/2016/TT-BTC

Trong thời gian áp dụng mức thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều này, không áp dụng mức thu phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 232/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài theo mức thu quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 232/2016/TT-BTC.

Điều 2. Mức thu, nộp lệ phí sở hữu công nghiệp

Người nộp lệ phí sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 263/2016/TT-BTC) thực hiện như sau:

1. Kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020, nộp lệ phí sở hữu công nghiệp bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

Trong thời gian áp dụng mức thu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều này, không áp dụng mức thu lệ phí sở hữu công nghiệp theo quy định tại mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi, thực hiện nộp lệ phí sở hữu công nghiệp theo mức thu quy định tại mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; tổ chức thu phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; quản lý và sử dụng phí, lệ phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí và các nội dung khác liên quan không quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định Thông tư số 232/2016/TT-BTC và Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai